

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ DI CHỨC MIỆNG

Trần Minh Trang¹

TÓM TẮT

Di chúc miệng là một vấn đề pháp lý phức tạp, đòi hỏi sự quan tâm và nghiên cứu sâu rộng. Việc hoàn thiện quy định về di chúc miệng không chỉ có ý nghĩa về mặt pháp lý mà còn góp phần bảo vệ quyền lợi của công dân và duy trì sự ổn định xã hội. Mặc dù có quy định pháp luật, việc lập di chúc miệng và thực hiện di chúc này trên thực tế gặp phải nhiều khó khăn. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, chẳng hạn như tính chất phức tạp của di chúc miệng, yêu cầu về người làm chứng, và khả năng xảy ra tranh chấp sau khi người lập di chúc qua đời. Vì vậy, cần phải giải quyết những vấn đề cần tồn tại và tìm ra giải pháp khắc phục để đảm bảo những quy định pháp luật được thực thi một cách hiệu quả nhất.

Từ khóa: Di chúc miệng, hoàn thiện pháp luật.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.02.2025.761>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Di chúc miệng là một thuật ngữ pháp lý, dùng để diễn tả hình thức của người trước khi chết để lại di chúc bằng lời nói. Qua hơn 30 năm, kể từ ngày có Pháp lệnh về thừa kế năm 1990, tiếp sau đó là Bộ luật dân sự năm 1995, Bộ luật dân sự 2005, và Bộ luật dân sự năm 2015, cho đến nay chưa có sự thay đổi đáng kể quy định về “di chúc miệng”. Hoàn cảnh lịch sử thay đổi, cùng với sự phát triển tiên tiến của đất nước, những quy định của pháp luật cũng ngày càng chặt chẽ hơn, vì thế để “di chúc miệng” được xem là một di chúc hợp pháp, có hiệu lực thi hành cần phải đáp ứng được những điều kiện theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong lĩnh vực nghiên cứu về di chúc miệng, đã có một số công trình nghiên cứu nổi bật như Luận án tiến sĩ luật học của Phạm Văn Tuyết (2003) Thừa kế theo di chúc theo quy định của Bộ luật Dân sự; luận văn thạc sĩ luật học của Trịnh Hữu Toàn (2016) Điều kiện có hiệu lực của di chúc;... đây là những công trình nghiên cứu đề cập tới nội dung về lý luận của di chúc, phân tích thực trạng quy định pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng, đồng thời đề xuất một vài giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về điều kiện có hiệu lực của di chúc nhưng chủ yếu nghiên cứu một cách tổng quát, chưa chuyên sâu hay nghiên cứu trực tiếp về di chúc miệng. Đối với công trình nghiên cứu của Lê Đức Hiền, Nguyễn Thị Hồng Vân (2017) Một số điểm mới về di chúc miệng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nguyễn Hoàng Bá Huy, Mạch Hồng Phương (2023) Bất cập trong quy định về di chúc miệng và kiến nghị hoàn thiện;... Những công trình này đã lột tả được những quy định pháp luật của di chúc miệng, tuy nhiên vẫn còn mang tính tổng quát chưa đi sâu phân tích hết khía cạnh của quy định pháp luật về di chúc miệng, hơn nữa có một số giải pháp chưa triệt để với tình hình thực tiễn, chưa thể áp dụng giải quyết trong tranh chấp.

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: tranminhtrang@hdu.edu.vn

Cùng với sự thay đổi của xã hội, con người cũng văn minh hơn vì vậy mà quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và những văn bản có liên quan về điều kiện có hiệu lực của di chúc cũng có những thay đổi để thích nghi với sự phát triển toàn diện của xã hội. Có thể nói rằng, quy định hiện hành tại Bộ luật Dân sự năm 2015 về điều kiện có hiệu lực của di chúc được kế thừa từ các văn bản quy phạm trước đó. Vì vậy, những hạn chế, bất cập của quy định về di chúc miệng vẫn tồn tại và một số vướng mắc trong hoạt động nghiên cứu cũng như hoạt động xét xử chưa được giải quyết triệt để; bên cạnh đó là sự phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội đã tác động tới tư duy, nhận thức và hành vi của con người, cùng với đó là sự thay đổi trong quan hệ thừa kế, đặc biệt thừa kế theo di chúc. Di chúc miệng là hành vi pháp lý đơn phương mà qua đó sự bày tỏ ý chí bằng lời nói của người chết về việc dịch chuyển tài sản của mình sang cho những người còn sống, được quy định tại các Điều 629, 630 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc dù đã có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh, nhưng trên thực tế việc lập di chúc và thực hiện còn nhiều khó khăn. Qua bài viết, tác giả phân tích một số vấn đề trong quy định về di chúc miệng trong Bộ luật dân sự năm 2015 và đề xuất phương hướng hoàn thiện.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để nghiên cứu những quy định của pháp luật Việt Nam về di chúc miệng, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản như phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp biện chứng và phương pháp nghiên cứu tình huống. Đây là những phương pháp nhằm làm rõ các vấn đề pháp lý liên quan đến di chúc miệng, từ quy định của pháp luật đến thực tiễn áp dụng và các tranh chấp phát sinh từ hình thức di chúc này.

Phương pháp phân tích: phương pháp phân tích pháp lý là phương pháp chính trong việc nghiên cứu di chúc miệng. Mục đích của phương pháp này là phân tích các quy định pháp luật về di chúc miệng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp lý liên quan để làm rõ các điểm mạnh, điểm yếu và thực tiễn áp dụng.

Phân tích các điều khoản trong Bộ luật Dân sự về di chúc miệng, từ Điều 627 đến các điều khoản liên quan đến hiệu lực của di chúc, các điều kiện cần thiết để di chúc miệng có giá trị pháp lý. Đề từ đó đánh giá tính hợp pháp và thực tiễn thi hành bằng việc xem xét các tình huống thực tế và cách các tòa án, cơ quan pháp lý áp dụng các quy định này trong các vụ án hoặc tranh chấp liên quan đến di chúc miệng.

Phương pháp so sánh: được áp dụng để so sánh di chúc miệng với các hình thức di chúc khác như di chúc viết tay và di chúc công chứng. Việc so sánh này sẽ giúp làm rõ sự khác biệt về quy định pháp lý, khả năng bảo vệ quyền lợi của các bên thừa kế và hiệu lực pháp lý của từng hình thức di chúc. Phân tích sự khác biệt giữa di chúc miệng và các loại di chúc khác như di chúc viết tay, di chúc công chứng về các yếu tố như tính hợp pháp, cách thức lập, yêu cầu về chứng kiến và cách thức thi hành.

Phương pháp biện chứng: Phương pháp này làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành di chúc miệng, cũng như các vấn đề nảy sinh khi áp dụng trong đời sống pháp lý. Nghiên cứu các yếu tố xã hội, công việc và hoàn cảnh có ảnh hưởng đến việc lập và thi hành di chúc miệng. Việc này sẽ giúp nhận diện các yếu tố tác động như hoàn cảnh khẩn cấp, sự thiếu hiểu biết về pháp luật hoặc áp lực tâm lý mà người lập di chúc gặp phải. Qua đó, đánh giá tính hợp lý của quy định pháp luật, phân tích những bất hợp lý hoặc thiếu sót trong các quy định hiện hành về di chúc miệng và đề xuất những cải tiến pháp lý để giải quyết vấn đề này.

Phương pháp nghiên cứu tình huống: thực hiện nghiên cứu các vụ án thực tế có liên quan đến di chúc miệng, qua đó làm rõ những khó khăn trong việc thi hành và các tranh chấp phát sinh. Chọn lọc và nghiên cứu các vụ án thừa kế có liên quan đến di chúc miệng, đặc biệt là những vụ án có sự tranh chấp giữa các bên thừa kế.

Sự kết hợp các phương pháp nghiên cứu, tác giả đã cung cấp một cái nhìn toàn diện quy định pháp luật về di chúc miệng, từ các quy định pháp lý hiện hành đến thực tiễn áp dụng trong các vụ án thừa kế. Các phương pháp này không chỉ giúp làm rõ các vấn đề pháp lý mà còn đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về di chúc miệng, giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người thừa kế và người lập di chúc miệng.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quy định về điều kiện của di chúc miệng

3.1.1. Điều kiện về người lập di chúc miệng

Thứ nhất, người lập di chúc trong tình trạng tính mạng bị cái chết đe dọa và không thể lập di chúc bằng văn bản. Điều kiện cần để khẳng định di chúc miệng có hiệu lực chỉ được áp dụng trong trường hợp cho người lập di chúc nhưng rơi vào tình trạng tính mạng bị cái chết đe dọa đến mức không thể lập di chúc bằng văn bản. Điều này có thể được giải thích rằng, người di chúc miệng mắc bệnh hoặc vì những hoàn cảnh đặc biệt nào đó tạo ra thời khắc có thể chấm dứt ngay sự sống của chính họ. Bản thân họ hoặc những người thân, người chứng kiến có thể thấy rõ được thời khắc này. Và tại đó, họ chỉ có thể thể hiện được mong muốn của mình qua những lời nói. Tuy nhiên, loại di chúc này vẫn đặt ra điều kiện, người lập di chúc miệng vừa rơi vào tình trạng tính mạng bị cái chết đe dọa đến mức không thể lập di chúc bằng văn bản vừa phải đảm bảo sự minh mẫn, sáng suốt trong quá trình định đoạt.

Thứ hai, người lập di chúc miệng phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Đối với quy định tại khoản 2 Điều 630 BLDS năm 2015, pháp luật cho phép cá nhân từ đủ mười lăm đến chưa đủ mười tám tuổi được quyền lập di chúc miệng bằng văn bản khi có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ trong việc lập di chúc [12]. Tuy nhiên, từ quy định này chúng ta thấy rằng, chỉ người từ đủ 18 tuổi trở lên mới được lập di chúc bằng miệng, chưa đủ 18 tuổi phải lập di chúc bằng văn bản.

Thứ ba, điều kiện về ý chí của người lập di chúc. Điểm a Khoản 1 Điều 630 quy định về ý chí của lập di chúc phải minh mẫn tức là phải nhận thức được việc làm của mình và lường trước được những hậu quả có thể xảy ra. Ngoài điều kiện minh mẫn, yếu tố “tự nguyện” là điều kiện bắt buộc trong việc lập di chúc và di chúc miệng cũng không ngoại lệ. Việc tự nguyện của một người được hiểu theo là thực hiện một việc hoàn toàn theo ý muốn của người đó, do ý chí của mình thiết lập và thực hiện. Về mặt bản chất, tự nguyện là tự mình muốn làm một việc gì đó, không bị ai ép buộc hay bắt buộc, thể hiện sự chủ động về ý chí và mong muốn cá nhân của một người. Khi lập di chúc miệng, người lập di chúc mong muốn phân định tài sản của mình bằng hành vi phân chia di sản của mình cho những người thừa kế. Vì vậy, để xác định một di chúc miệng có phải là sự thể hiện ý chí tự nguyện của

người lập di chúc hay không, cần phải dựa vào sự thống nhất giữa ý chí và nội dung, nội dung của bản di chúc phải thể hiện chính xác mong muốn của người lập di chúc. Nếu di chúc được lập ra do bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, hoặc khi người lập di chúc không ở trong tình trạng tinh thần minh mẫn, sáng suốt, thì di chúc đó có thể bị coi là không hợp pháp.

3.1.2. Điều kiện để di chúc miệng hợp pháp

Bên cạnh những quy định chung về tính hợp pháp của di chúc được quy định tại Điều 630 (BLDS) năm 2015 về nội dung và hình thức, việc lập di chúc miệng còn có những quy định riêng và chặt chẽ hơn. Điều này là do di chúc miệng tiềm ẩn nhiều rủi ro về tính xác thực và khách quan so với di chúc bằng văn bản. Về người lập di chúc miệng, Bộ luật Dân sự năm 2015 còn quy định về điều kiện đối với di chúc miệng được xem là hợp pháp cần phải thỏa mãn tại khoản 5 Điều 630 BLDS năm 2015 như sau: thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai người làm chứng và ngay sau đó người làm chứng ghi chép lại, ký tên hoặc điểm chỉ, trong thời hạn 05 ngày làm việc di chúc phải được công chứng viên hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng.

Thứ nhất, di chúc miệng phải được lập trước mặt ít nhất hai người làm chứng. Đây là một trong những điều kiện quan trọng nhất để di chúc miệng có hiệu lực theo quy định của BLDS năm 2015. Người lập di chúc miệng bắt buộc phải thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai người làm chứng. Việc có hai người làm chứng trở lên sẽ tăng cường tính xác thực và khách quan của di chúc miệng, giảm thiểu khả năng xảy ra tranh chấp. Theo quy định này, điều kiện đầu tiên để di chúc miệng được coi là hợp pháp là phải có ít nhất hai người làm chứng. Bên cạnh đó, để bảo đảm tính tự nguyện của di chúc vào BLDS năm 2015 còn quy định tại Điều 632 về người làm chứng đó là mọi người đều có thể làm chứng cho việc lập di chúc, trừ những trường hợp sau: Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc; Người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc; Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Thứ hai, sau khi chứng kiến việc lập di chúc miệng của người chết thì nghĩa vụ quan trọng của người làm chứng trong di chúc miệng không chỉ đơn thuần chứng kiến mà còn phải ghi chép lại và ký tên/điểm chỉ ngay lập tức. Việc ghi chép ngay lập tức nhằm đảm bảo tính chính xác bởi vì trí nhớ con người là hữu hạn, đặc biệt trong những tình huống căng thẳng như chứng kiến người sắp qua đời. Đồng thời đảm bảo nội dung di chúc được ghi lại một cách chính xác nhất, tránh bị sai lệch do quên hoặc hiểu nhầm và ngăn ngừa sự thay đổi ý chí, cung cấp bằng chứng khách quan cho cơ quan có thẩm quyền và bảo đảm quyền lợi cho người hưởng thừa kế.

Thứ ba, để đảm bảo quá trình ghi chép lại nội dung của di chúc miệng được khách quan, trung thực, pháp luật quy định bản di chúc phải được công chứng viên hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ghi chép lại nội dung di chúc miệng. Đây là khoảng thời gian được pháp luật dự tính để tạo điều kiện thực hiện các bước hoàn tất thủ tục quy định đối với bản di chúc. Về việc công chứng hoặc chứng thực trong quy định này, trách nhiệm của công chứng viên, người có thẩm quyền chứng thực chỉ cần xác định chữ ký hoặc dấu điểm chỉ trong bản ghi chép lời di chúc miệng là của người làm chứng.

3.1.3. Thời hiệu của di chúc miệng

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 629 BLDS năm 2015 quy định thời gian là 03 tháng nếu người lập di chúc vẫn còn sống, minh mẫn, sáng suốt thì di chúc đương nhiên sẽ huỷ bỏ. Việc lập di chúc miệng được đặt ra chỉ mang tính chất dự phòng cho trường hợp không thể lập di chúc bằng văn bản do tính mạng người lập di chúc bị cái chết đe dọa. Quy định này thể hiện rõ, khi người lập di chúc miệng sẽ mặc nhiên bị huỷ bỏ khi chính họ không còn rơi vào tính mạng bị cái chết đe dọa và sức khỏe của họ đã khôi phục. Khoảng thời gian Luật dự liệu để ước tính đối với sức khỏe, sự minh mẫn, sáng suốt của người lập di chúc là 03 tháng kể từ thời điểm di chúc miệng. Điều này khẳng định thời hiệu của di chúc miệng mà pháp luật cho phép là không dài.

3.2. Một số hạn chế khi áp dụng quy định pháp luật về di chúc miệng

3.2.1. Điều kiện về người lập di chúc miệng

Thứ nhất, theo quy định tại của Điều 629 BLDS năm 2015 thì việc lập di chúc miệng chỉ trong trường hợp người lập di chúc đang trong tình trạng đặc biệt và không thể lập di chúc bằng văn bản. Điều này cho thấy, pháp luật quy định việc lập di chúc miệng chỉ trong trường hợp bất đắc dĩ, là biện pháp cuối cùng khi không thực hiện được việc lập di chúc bằng văn bản. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự năm 2015 lại không giải thích như thế nào là “trong tình trạng tính mạng bị cái chết đe dọa”. Trên thực tế cho thấy, trong lúc tính mạng đang bị cái chết đe dọa của con người có thể trong một số trường hợp như bệnh trở nặng tại nhà, tại bệnh viện mà không còn cách nào cứu chữa, người đang trong tình trạng “hấp hối” hoặc người mắc bệnh ung thư đã di căn và thời gian sống còn rất ít (1 tuần - thì khoảng thời gian này chưa ghi nhận là tình trạng bị cái chết đe dọa, nhưng lại không đủ sức khoẻ để lập di chúc bằng văn bản). Những trường hợp nêu trên rất khó chứng minh trên văn bản pháp lý khi người lập di chúc miệng “trong tình trạng tính mạng bị cái chết đe dọa” và chỉ có người thân thích trong gia đình như anh chị em ruột, bố mẹ hoặc vợ chồng, con cái... chẳng hạn như khi chỉ có thể nói vài lời sau cùng với người thân bên mình. Trong thời điểm này, việc xác định “trong tình trạng tính mạng bị cái chết đe dọa” phải do người thân chứng minh. Có thể nói rằng, việc chứng minh được điều này rất khó khăn và chưa được quy định trong BLDS năm 2015.

Thứ hai, BLDS năm 2015 quy định điều kiện về tính ý chí của người lập di chúc phải minh mẫn, sáng suốt. Tuy nhiên, khi một người “trong tình trạng tính mạng bị cái chết đe dọa” thì liệu rằng có đảm bảo được tính minh mẫn và sáng suốt người lập di chúc miệng hay không? Vì vậy, tác giả nhận thấy rằng hai quy định trên có phần mâu thuẫn với nhau. Điều này có thể được chứng minh tại Quyết định số 11/2007/DS-GĐT ngày 05/4/2007 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao, bà T. trước khi chết có để lại những lời trăng trối cuối cùng, được người thân là con trai, cháu ruột và chồng chứng kiến [4]. Tuy nhiên, theo quy định của người làm chứng trong di chúc miệng thì những người được hưởng thừa kế không được làm chứng cho di chúc miệng của bà T. và do đó di chúc miệng đó không hợp pháp. Vì lẽ đó, cũng không có căn cứ chứng minh bà T. trong tình trạng bị cái chết đe dọa và lúc ấy bà T. có đủ minh mẫn, sáng suốt hay không? Vì vậy, trên thực tế người được hưởng thừa kế không được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Thứ ba, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về độ tuổi của người lập di chúc cụ thể tại Khoản 2 Điều 630 là chỉ người từ đủ 18 tuổi trở lên mới được lập di chúc bằng miệng. Có thể thấy rằng, người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi theo quy định không có quyền lập di chúc miệng, không có cơ hội thể hiện ý chí trong việc dịch chuyển tài sản cho người khác trước khi chết. Quy định này đã vô tình tạo ra sự bất công bằng trong việc lựa chọn hình thức lập di chúc của cá nhân, hạn chế quyền tự định đoạt tài sản vì quy định hiện hành đã tước đi cơ hội thể hiện ý chí cuối cùng bằng miệng của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi trong trường hợp họ gặp tình huống nguy hiểm đến tính mạng và không thể lập di chúc bằng văn bản. Trong khi đó, người từ đủ 18 tuổi trở lên lại được quyền lựa chọn hình thức di chúc này. Hơn nữa, có những trường hợp người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gặp tai nạn bất ngờ hoặc mắc bệnh hiểm nghèo, tính mạng bị đe dọa. Trong những tình huống này, việc họ muốn bày tỏ ý nguyện cuối cùng về tài sản của mình là hoàn toàn chính đáng. Đối chiếu với quy định về các giao dịch dân sự khác thì BLDS 2015 cho phép người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi được tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi. Vậy tại sao trong trường hợp khẩn cấp, khi tính mạng bị đe dọa, họ lại không được quyền bày tỏ ý nguyện cuối cùng về tài sản của mình bằng miệng? Đây là một điểm cần được xem xét và điều chỉnh.

3.2.2. Điều kiện để di chúc miệng hợp pháp

Quy định người làm chứng cho việc lập di chúc miệng của người chết thì phải có ít nhất 02 người làm chứng và phải ghi chép lại, cùng kí tên hoặc điểm chỉ ngay sau khi người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng. Đối với quy định này, đặt ra một vấn đề trên thực tế là những người làm chứng đều phải biết đọc và biết viết mới có thể ký tên được; nhưng bên cạnh đó, BLDS năm 2015 quy định ngoài ký tên thì có thể “điểm chỉ”. Có thể hiểu rằng, một trong hai người làm chứng có thể có người không biết đọc, không biết viết, vậy có bảo đảm rằng người còn lại ghi chép đúng hay không.

Ngoài ra, BLDS năm 2015 quy định thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng thì di chúc phải được công chứng viên hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng. Tại khoản Điều 56 Luật Công chứng năm 2014 quy định: “Người lập di chúc phải tự mình yêu cầu công chứng di chúc, không ủy quyền cho người khác yêu cầu công chứng di chúc”. Do vậy, người làm chứng trong việc lập di chúc không thể yêu cầu công chứng di chúc miệng do người khác lập.

Hơn nữa, khi công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực thực hiện việc công chứng di chúc thì theo nguyên tắc công chứng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung của di chúc, nhưng chỉ kiểm soát được nội dung của di chúc miệng có vi phạm điều cấm của Luật, trái đạo đức xã hội hay không, mà không thể biết được di chúc có bị giả mạo hoặc thay đổi nội dung di chúc hay không? Căn cứ tại Khoản 3, Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định. Vì vậy, theo quy định công chứng viên chỉ chứng thực chữ ký, ví dụ như tại Bản án số 54/2021/DSPT ngày 07/4/2021 về tranh chấp tài sản thừa kế tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nội dung vụ án như sau: Ngày 08/5/2019, tại nhà chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (con gái của bà Nguyễn Thị Phiên đã chết). Các anh có tham gia chứng kiến, làm chứng việc lập di

chức miệng. Do bị bệnh ung thư nên bà Phiên lập di chúc miệng vào ngày 08/5/2019, khi lập di chúc có hai người làm chứng là anh Nguyễn Tượng H và anh Nguyễn Trọng T1 đã ghi lại những lời nói của bà Phiên thành văn bản, hai anh ký tên, lập văn bản cam kết chữ ký trong di chúc và đã được chứng thực trong thời hạn pháp luật quy định nên di chúc hợp pháp theo quy định của pháp luật. Về tư cách người làm chứng thì anh H, anh T1 đều đủ điều kiện là người làm chứng hợp pháp theo quy định tại Điều 632 Bộ luật dân sự năm 2015. Trước sự chứng kiến của Công chứng viên Nguyễn Tất Thắng, ông Nguyễn Tượng H và ông Nguyễn Trọng T1 đã ký, điểm chỉ vào Văn bản cam kết. Công chứng viên đã chứng thực chữ ký của ông Nguyễn Tượng H và ông Nguyễn Trọng T1 theo đúng quy trình và quy định của pháp luật tại VPCC Tất Thắng. Bản thân Công chứng viên Nguyễn Tất Thắng đã thực hiện việc chứng thực chữ ký đối với Văn bản cam kết theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp này, công chứng viên đã chứng thực chữ ký của ông Nguyễn Tượng H và ông Nguyễn Trọng T1 theo đúng quy trình và quy định của pháp luật tại VPCC Tất Thắng đúng quy định pháp luật. Bên cạnh đó, Nghị định 23/2015/NĐ-CP có quy định về trường hợp không được chứng thực chữ ký, có nghĩa là công chứng viên phải đọc nội dung của văn bản cần chứng thực chữ ký. Tuy nhiên, trong nội dung của di chúc miệng được ghi chép lại, công chứng viên không thể biết rằng người lập di chúc đã đáp ứng được các điều kiện về hình thức di chúc miệng hay chưa? Hoặc có sửa đổi gì trong bản ghi chép của hai người làm chứng hay không? Thực tế cho thấy một trong hai người làm chứng phải có một người là công chứng viên, nhưng Luật Công chứng và BLDS năm 2015 lại chưa có quy định này. Trên thực tế có nhiều gia đình khi lập di chúc miệng đã mời người làm chứng là công chứng viên, tuy nhiên không phải ai cũng hiểu biết pháp luật để làm việc này.

3.2.3. Thời hiệu của di chúc miệng

Khoản 2 Điều 629 BLDS năm 2015 quy định đã đặt ra giới hạn thời gian 03 tháng đối với quy định trên liệu rằng đã đủ sức thuyết phục về tính hợp pháp của di chúc miệng hay chưa? Vì nếu trong trường hợp khi đã hết thời gian 03 tháng theo quy định của pháp luật, người lập di chúc còn sống nhưng không minh mẫn, sáng suốt - di chúc miệng mặc nhiên bị hủy bỏ hay vẫn có giá trị pháp lý? Đây cũng là một băn khoăn có cơ sở vì quy định của BLDS năm 2015 mới chỉ điều chỉnh được một phần của thực tiễn.

3.3. Giải pháp hoàn thiện quy định về di chúc miệng

3.3.1. Bổ sung điều kiện về người lập di chúc miệng

Thứ nhất, điều kiện hoàn cảnh của người lập di chúc miệng. Hiện nay, Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa có hướng dẫn cụ thể về “tính mạng bị cái chết đe dọa”. Vì vậy, tác giả cho rằng cần thiết phải quy định rõ hơn trường hợp “tính mạng bị cái chết đe dọa”. Để giải quyết vấn đề này, tác giả cho rằng Bộ luật Dân sự có thể dẫn chiếu sang quy định về danh mục những công việc độc hại, nguy hiểm được quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội. Thông tư đã quy định cụ thể về ngành nghề và lĩnh vực khác nhau như khai thác khoáng sản, hóa chất, điện, sản xuất thuốc lá,... Ngoài những công việc độc hại, nguy hiểm, cần tham khảo thêm những quy định Điều 7 Nghị định 145/2020/NĐ-CP, các ngành,

nghe, công việc đặc thù như thành viên tổ lái tàu bay; thuyền viên làm việc trên tàu Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài; thuyền viên được doanh nghiệp Việt Nam cho thuê lại làm việc trên tàu biển nước ngoài;... [1] Có thể nói rằng, những ngành nghề trên đều có tính nguy hiểm về hoàn cảnh, Bộ luật Dân sự không nhất thiết phải liệt kê hết những trường hợp “tính mạng bị cái chết đe dọa” nhưng phải có quy định rõ ràng để áp dụng trong việc xác định tính hợp pháp của di chúc miệng.

Tham khảo kinh nghiệm từ nước ngoài, ví dụ như Bộ luật Di chúc Uniform (Uniform Probate Code - UPC) [13], áp dụng ở các tiểu bang đã thông qua UPC. Đây là một bộ luật mẫu được nhiều tiểu bang ở Mỹ áp dụng, và nó quy định rằng di chúc miệng có thể được công nhận nếu người lập di chúc đang trong tình huống đặc biệt, như trong chiến tranh hoặc khi ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Các tiểu bang như California, Texas, New York, và một số tiểu bang khác đã thông qua bộ luật này, cho phép di chúc miệng trong những hoàn cảnh khẩn cấp. Vì vậy, tác giả thấy rằng trong trường hợp lập di chúc bằng miệng theo quy định pháp luật Việt Nam cần thiết phải quy định rõ hoàn cảnh của người lập di chúc miệng.

Thứ hai, về tính ý chí của người lập di chúc miệng. Tính ý chí của người lập di chúc miệng là vấn đề đáng quan tâm bậc nhất, bởi lẽ để đủ điều kiện lập di chúc miệng thì người này phải trong hoàn cảnh đặc biệt, khoảng thời gian này, để chứng minh tình trạng minh mẫn, sáng suốt gần như chỉ có những người thân trong gia đình là những người gần gũi nhất mới có thể chứng minh được. Tuy nhiên, điều này vô hình chung lại vi phạm nguyên tắc người làm chứng. Việc thể hiện ý chí của mình trước ít nhất hai người làm chứng theo Luật định nhằm mục đích đảm bảo tính khách quan và minh bạch, đồng thời hai người làm chứng không phải là người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc [12]. Nếu áp dụng một cách “khắt khe” như trên, rất khó khăn trong việc tìm hai người làm chứng là người ngoài hoàn toàn, vì vậy, tác giả cho rằng đây là trường hợp đặc biệt cần có quy định đặc thù hỗ trợ cho trường hợp lập di chúc miệng. Có thể là đối với di chúc miệng, trong hai người làm chứng, có một người là người thân thích của người để lại di chúc miệng.

Thứ ba, cần mở rộng quyền lập di chúc miệng. Đối với người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi và tăng cường vai trò của người giám hộ trong trường hợp người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gặp tình huống khẩn cấp và muốn lập di chúc, cần có sự tham gia và xác nhận của người giám hộ trong quá trình lập di chúc miệng, bởi hiện nay BLDS năm 2015 chỉ cho phép người từ đủ 18 tuổi trở lên mới được lập di chúc bằng miệng, điều này làm hạn chế quyền định đoạt tài sản và mâu thuẫn với quy định về năng lực pháp luật dân sự của cá nhân có từ khi người đó sinh ra [9]. Vì vậy, tác giả nhận định rằng BLDS năm 2015 quy định bổ sung thêm độ tuổi lập di chúc miệng là cho phép người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi được lập di chúc miệng khi được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý. Tuy nhiên, việc mở rộng quyền lập di chúc miệng cho người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi là một vấn đề cần được nghiên cứu và đánh giá kỹ lưỡng. Cần cân bằng giữa việc bảo vệ quyền tự định đoạt tài sản của cá nhân và việc đảm bảo tính xác thực, khách quan của di chúc, đặc biệt là đối với người chưa thành niên. Việc sửa đổi pháp luật cần được thực hiện một cách thận trọng, dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các bên liên quan.

3.3.2. Bổ sung hình thức ghi âm, ghi hình vào điều kiện hợp pháp của di chúc miệng

Từ những bất cập về người làm chứng cho việc lập di chúc miệng ở mục 2.2.2. và những phân tích ở mục 2.4.1, để tối giản cho quy định về người làm chứng, tác giả cho rằng

BLDS năm 2015 cần ghi nhận thêm hình thức di chúc miệng thể hiện dưới dạng ghi âm, ghi hình. Đây là quy định được một số quốc gia áp dụng như Trung Quốc, Úc, Thái Lan,... với sự phát triển của công nghệ, việc thừa nhận di chúc miệng dưới dạng ghi âm, ghi hình là giải pháp tối ưu và cần được xem xét để đưa thành quy định pháp luật. Bởi theo quy định hiện nay người làm chứng phải ghi chép lại, sau đó chứng thực theo thời gian luật định, điều này cho thấy thủ tục xác nhận di chúc miệng hợp pháp có phần phức tạp hơn so với di chúc bằng văn bản không có người làm chứng. Đồng thời khi có bản ghi âm, ghi hình công chứng viên cũng dễ dàng kiểm soát được nội dung của di chúc, tránh tình trạng giả mạo di chúc. Để đưa giải pháp này thành quy định chính thức, cũng cần phải có lộ trình và những điều kiện cho việc ghi âm, ghi hình của di chúc miệng như phải có ít nhất hai người làm chứng, cơ quan giám định bản ghi âm, ghi hình,... Pháp luật đã thừa nhận di chúc miệng được lập trong tình trạng đặc biệt của con người thì cần thiết phải có những điều kiện mở cho việc lập di chúc miệng.

3.3.3. Giải pháp về thời hiệu của di chúc miệng

Khoản 2 Điều 629 BLDS năm 2015 quy định thời gian 03 tháng đối với hiệu lực của di chúc miệng còn một số vướng mắc như trong trường hợp hết thời gian 03 tháng nhưng người lập di chúc còn sống nhưng vẫn lâm vào tình trạng không minh mẫn, không sáng suốt thì theo quy định của pháp luật di chúc miệng bị hủy bỏ. Vì vậy để giải quyết vấn đề này, BLDS năm 2015 cần có hướng sửa đổi để quy định này rõ ràng hơn. Tác giả thấy rằng việc quy định mốc thời gian cho di chúc miệng có phần khiên cưỡng, bởi lẽ sau khi lắng nghe ý nguyện của người chết để lại, những người có mặt đã phải ghi chép lại và thực hiện công chứng trong thời gian Luật định. Vì vậy, hình thức của di chúc miệng lúc này về bản chất là di chúc bằng văn bản, nhưng thủ tục lại phức tạp hơn di chúc bằng văn bản rất nhiều. Chính vì lẽ đó, để tôn trọng ý chí đơn phương của người để lại di chúc miệng và giảm bớt các thủ tục phức tạp của di chúc miệng, tác giả đề xuất loại bỏ Khoản 2 Điều 629 BLDS năm 2015.

4. KẾT LUẬN

Di chúc miệng là một hình thức chúc ngôn được hình thành từ lịch sử để lại, qua thời gian và những thay đổi trong quản lý Nhà nước, những quy định của pháp luật thì di chúc miệng càng ngày càng được quy định chặt chẽ hơn. Tuy nhiên để đi từ quy định đến thực tế trải dài suốt chiều dài lịch sử, quy định về thừa kế từ Pháp lệnh về thừa kế năm 1990 đến nay, Bộ luật Dân sự năm 2015 cần phải có những thay đổi nhất định để phù hợp với sự thay đổi tiến bộ của đất nước và sự tân tiến của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2020), *Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động*.
- [2] Chính phủ (2015), *Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 Về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch*.
- [3] Nguyễn Trí Cường (2022), *Một số bất cập trong quy định pháp luật về thừa kế theo di chúc*, tạp chí điện tử Công thương, <https://tapchicongthuong.vn/mot-so-bat-cap-trong-quy-dinh-phap-luat-ve-thua-ke-theo-di-chuc-88059.htm>, ngày truy cập 25/3/2025.

- [4] Đỗ Văn Đại (2018), *Luật thừa kế Việt Nam bản án và bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Đặng Thu Hà (2019), *Thừa kế theo pháp luật theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận án tiến sỹ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
- [6] Lê Đức Hiền, Nguyễn Thị Hồng Vân (2017), *Một số điểm mới về di chúc miêng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015*, Tạp chí điện tử Dân chủ và Pháp luật, <https://danchuphapluat.vn/mot-so-diem-moi-ve-di-chuc-mieng-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-dan-su-nam-2015>, ngày truy cập 23/3/2025.
- [7] Nguyễn Hoàng Bá Huy, Mạch Hồng Phương (2023), *Bất cập trong quy định về di chúc miêng và kiến nghị hoàn thiện*, <https://tapchitoaan.vn/bat-cap-trong-quy-dinh-ve-di-chuc-mieng-va-kien-nghi-hoan-thien8887.html>, ngày truy cập 24/3/2025.
- [8] Nguyễn Thanh Thư (2020), *Hình thức di chúc miêng*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, (02):23-31.
- [9] Nguyễn Thanh Thư (2023), *Hình thức di chúc theo pháp luật dân sự Việt Nam*, Luận án Tiến sỹ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Trịnh Hữu Toàn (2016), *Điều kiện có hiệu lực của di chúc*, Luận văn thạc sỹ luật học, trường Đại học Luật Hà Nội.
- [11] Nguyễn Minh Tuấn (2009), *Pháp luật thừa kế của Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [12] Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
- [13] National Conference of Commissioners on Uniform State Laws (2019), *Uniform Probate Code - UPC United States*.
- [14] The Thailand Civil and Commercial Code, <https://www.samuiforsale.com/law-texts/thailand-civil-code-part-1.html>, truy cập ngày 04/02/2025.

SOME SOLUTIONS TO COMPLETE LEGAL REGULATIONS ON THE ORAL WILLS

Tran Minh Trang

ABSTRACT

The oral wills are a complex legal matter, of extensive attention and research. Completing regulations on the oral wills is not only legally significant but also contributes to protecting citizens' rights and maintaining social stability. Although there are legal regulations, making an oral will and implementing it in practice many difficulties. This stems from many reasons, such as the complex nature of oral will, witnesses, and the possibility of disputes after the testator's death. Therefore, it is necessary to resolve difficulties and find solutions to perfect the law on the verbal will.

Keywords: *Oral will, completion.*

* Ngày nộp bài: 11/2/2025; Ngày gửi phản biện: 20/2/2025; Ngày duyệt đăng: 28/02/2025